TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Hữu Nhường
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng
Bà Nguyễn Thị Hoài Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Dương T1 Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn L,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/8/1983 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ngô Văn T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị H sinh năm 1956; Vợ: Võ Thị Lệ T và có 02 con; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 136a/QĐ-XPHC ngày 05/5/2010 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ngô Văn L 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp vặt". Chấp hành xong ngày 05/7/2010.

+ Bản án số 08/2011/HSST ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Văn L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Bản án số 59/2011/HSST ngày 25/7/2011 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ngô Văn L 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với Bản án số 08/2011/HSST ngày 16/3/2011 của TAND thị xã Sông

Công, tỉnh Thái Nguyên buộc Ngô Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án 21 tháng tù. Chấp hành xong ngày 09/10/2012.

- Tiền án:

+ Bản án số 04/2016/HSST ngày 10/5/2016 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q, xử phạt Ngô Văn L 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2017.

+ Bản án số 326/2018/HSST ngày 31/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ngô Văn L 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2019.

+ Bản án số 14/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Văn L 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1985/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm S, xã H, huyện Đ-Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979/ vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1979/ vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Trần Thị T1 , sinh năm 1984/ vắng mặt.

Tú tại: Xóm Bình Ca, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Ông Lê Hồng K, sinh năm 1973/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Ông Bùi Mạnh H, sinh năm 1969/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ 6, phường C, thành phố T - Thái Nguyên.

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/11/2022, Ngô Văn L một mình điều khiển xe mô tô BKS 20L9-0545 đến chợ xã H thuộc xóm V, xã H để mua rau giống về trồng. Khi đến chợ H, trên đường về L thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, BKS: 20B1-03374 của chị Đặng Thị X (sinh năm 1985, trú tại xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang để ở gần xe mô tô của L, không có người trông coi, lúc này L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi đến gần chiếc xe mô tô của chị X quan sát xung quanh không thấy có người, L dùng tay trái cầm vào cạnh yên xe mô tô phía bên trái nhấc yên xe lên và dùng tay phải cho vào trong cốp xe tìm tài sản, L phát hiện trong cốp xe mô tô có một chiếc ví. L lấy chiếc ví từ trong cốp xe của chị X cầm trên tay rồi đi ra vị trí L để

xe mô tô BKS 20L9-0545 cất chiếc ví vừa trộm cắp được vào giỏ xe mô tô và để chiếc áo khoác màu đen của L lên trên, rồi lấy xe mô tô để đi về. Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, chị Đặng Thị X đã nói cho anh Hoàng Văn T (Sinh năm: 1979, trú tại: Xóm S, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là anh trai chồng của chị X biết và cùng đi tìm. Khi L đi đến cổng chợ xã H, chị X nhận ra L là người trước đó đứng gần xe mô tô của chị Luyến nên đã chỉ cho anh T. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô chặn ngang đầu xe mô tô của L, thấy bị chặn xe L quay đầu xe bỏ chạy, anh T cầm vào tay xách gắn ở phía đuôi xe mô tô của L lôi lại làm xe mô tô bị đổ ra đường, khi xe bị đổ đã làm rơi chiếc ví của chị X mà L trộm cắp ra đường. L bỏ lại xe mô tô chạy trốn đến ngày 25/11/2022 Công an xã H phối hợp Công an huyện Đ triệu tập L đến Cơ quan Công an để làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: Tại thời điểm định giá ngày 16/11/2022 đối với 01 ví màu đen, loại ví ngang trên thân ví có chữ "PRADA" có khóa kéo, đã qua sử dụng định giá có giá trị là: 20.000đ.

Vật chứng của V án:

- 01 chiếc ví màu đen, loại ví ngang, trên thân ví có chữ "PRADA", đã qua sử dụng, bên trong ví có số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 thẻ CCCD; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Thị X và 01 thẻ CCCD mang tên Hoàng Thị Tú Quyên đã được trả lại cho bị hại là chị Đặng Thị X.

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMET, có kính chắn gió màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 quần dài màu xanh, kiểu dáng quần bò, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu PUSANCIRI, màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20L9-0545.

Về phần dân sự: Bị hại không đề nghị yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐH, ngày 09/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ngô Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung V án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì bị hại không đề nghị yêu cầu bồi thường dân sự.

Về vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMET, có kính chắn gió màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, kiểu dáng quần bò, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu PUSANCIRI, màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20L9-0545.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Khoảng 07 giờ ngày 16/11/2022, tại xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Văn L đã trộm cắp 01 ví màu đen trị giá 20.000đ bên trong ví có số tiền 470.000đ và một số giấy tờ khác của chị Đặng Thị X. Tổng trị giá tài sản L chiếm đoạt là 490.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ V án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khi chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Hội đồng xét xử thấy việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[2]. Về hình phạt, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngô Văn L đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn L bản thân trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, do đó khi lượng hình cần có một mức án

nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và để răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan khồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết vì bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không đề nghị yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác.

[4]. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMET, có kính chắn gió màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, kiểu dáng quần bò, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu PUSANCIRI, màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20L9-0545 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo luật định.

[6]. Quá trình khởi tố V án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong V án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong V án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]**.** *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]**.** *Về Hình phạt*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn L 15** (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **30/11/2022.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Văn L.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3]**.** *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMET, có kính chắn gió màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, kiểu dáng quần bò, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu PUSANCIRI, màu nâu, đã qua sử dụng, BKS: 20L9-0545.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

[4]**.** *Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường V Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn L phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[5]**.** *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã M;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nhường